

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 45/2026/HS-PT
Ngày 25-8-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Bà Lương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 27/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo Lăng Thị Thùy D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lưu Quốc N và đồng phạm; kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L, ông Cao Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Nguyễn Thế V, ông Vũ Huy T, ông Lê Hữu K, ông Kim Ngọc S, ông Vũ Xuân B, bà Vũ Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Lăng Thị Thùy D; sinh ngày 29-11-1980 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi thường trú và chỗ ở: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai. Căn cước công dân số 068180007***; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Viết C (đã chết) và bà Chu Thị B; chồng, con: không xác định được; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2025, tạm giam từ ngày 16-5-2025, hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác; có mặt.

2. Từ Bội D; sinh ngày 05-10-1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi tạm trú và chỗ ở: Đường V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 079193021***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Vệ C và bà Đặng Liên Q; có chồng là Đàm Vĩ T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có;

nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2025, tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến ngày 09-10-2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; vắng mặt.

3. Đàm Vĩ T; sinh ngày 23-01-1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Đường T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Đường V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 079088007***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Hải D và bà Ninh Huệ K; có vợ là Từ Bội D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2013/HSST ngày 25-9-2013 của Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-5-2025 đến nay; vắng mặt.

4. Kim Vĩnh H; sinh ngày 18-01-1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú và chỗ ở: Đường T, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 079085009***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim T và bà La Khuru M; có vợ là Trần Thị Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2025, tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến ngày 09-10-2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; vắng mặt.

5. Lưu Quốc N; sinh ngày 29-6-1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú và chỗ ở: Đường số **, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 079083011***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu N (đã chết) và bà Lương M có vợ là Tạ Thị Hồng T và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2025, tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến nay; có mặt.

6. Trần Chấn Q, sinh ngày 02-5-1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: Đường T, khu phố **, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi tạm trú và chỗ ở: Đường V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 079088001***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tô H (đã chết) và bà Trần Tiêu C; có vợ là Từ Ngọc N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2025, tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến nay; có mặt.

7. Tổng Thị Hồng T, sinh ngày 08-01-1982 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi thường trú: Đường N, phường phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi tạm trú và chỗ ở: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 037182004***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Quốc S (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến ngày 05-11-2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; có mặt.

8. Đàm Diệu P, sinh ngày 22/11/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú và chỗ ở: Đường V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 079089012***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm T (đã chết) và bà Quan Thiếu L; có vợ là Nhan Lê T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2025, tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến ngày 05-11-2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; có mặt.

9. Nguyễn Văn Thành H, sinh ngày 04-01-1985 tại tỉnh Phú Yên. Nơi thường trú: Đường H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi tạm trú và chỗ ở: Đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 054085000***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 26-5-2025 đến ngày 09-10-2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; vắng mặt.

10. Đồng Thị Minh T, sinh ngày 03-8-1982 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Q, phường V, tỉnh Thái Nguyên. Căn cước công dân số 019182000***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị V; có chồng là Nguyễn Đỗ T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến ngày 09-10-2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; vắng mặt.

11. Nguyễn Đăng B, sinh ngày 30-4-1975 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Căn cước công dân số 027075001***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng S (đã chết) và bà Đào Thị T; có vợ là Phạm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành

chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến ngày 05-11-2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; vắng mặt.

12. Phạm Tuấn P, sinh ngày 17-01-1984 tại tỉnh Hải Dương. Nơi thường trú và chỗ ở: Đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 030084012***; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến ngày 09-10-2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; vắng mặt.

13. Hà Thanh H, sinh ngày 05-02-1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú và chỗ ở: Khu phố *, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 079081017***; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thế H và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trương Thúy H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 08-10-2025 đến ngày 05-11-2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; vắng mặt.

14. Ngô Hữu T, sinh ngày 15-8-1974 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi thường trú: Đường L, phường Đ, tỉnh L. Chỗ ở: Đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020074002***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hữu B và bà Bùi Thị N; có vợ là Vũ Phương T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2025, tạm giam từ ngày 16-5-2025 đến ngày 06-2-2026 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm; vắng mặt.

15. Tạ Thị Hồng T, sinh ngày 24-8-1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú và chỗ ở: Đường **, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 001186023***; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Tương C3 và bà Nguyễn Thị S; có chồng là Lưu Quốc N và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-9-2025 đến nay; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đàm Diệu P, Tống Thị Hồng T, Lưu Quốc N:* Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo, có liên quan đến kháng cáo:*

1. Ông Vũ Xuân B, sinh năm 1979. Căn cước công dân số 027079004***. Cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
2. Ông Kim Ngọc S, sinh năm 1971. Căn cước công dân số 030071010***. Cư trú tại: Thôn Đ, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.
3. Ông Vũ Huy T, sinh năm 1973. Căn cước công dân số 027073010***. Cư trú tại: Thôn P, xã L, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.
4. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1971. Căn cước công dân số 034171015***. Cư trú tại: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.
5. Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1967. Cư trú tại: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.
6. Bà Lại Thị C, sinh năm 1961. Cư trú tại: Tổ 5, phường B, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.
7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. Căn cước công dân số 024165015***. Cư trú tại: Tổ dân phố C, xã L, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.
8. Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1961. Căn cước công dân số 031061001***. Cư trú tại: Tổ dân phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.
9. Ông Lê Hữu K, sinh năm 1971. Căn cước công dân số 030071004***. Cư trú tại: Khu phố Q, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.
10. Ông Cao Văn D, sinh năm 1971. Căn cước công dân số 024071002***. Cư trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
- Người đại diện hợp pháp:* Ông Dương Văn V, sinh năm 1967. Căn cước công dân số 019067010***. Cư trú tại: Xóm B, xã T, tỉnh Thái Nguyên (văn bản ủy quyền ngày 09-6-2026); có mặt.
11. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1980. Căn cước công dân số 033180011***. Cư trú tại: Tổ P, phường T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.
- Người đại diện hợp pháp:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1982. Căn cước công dân số 019182*****. Cư trú tại: Tổ dân phố *, phường P, tỉnh Thái Nguyên (văn bản ủy quyền ngày 08-6-2026); có mặt.
12. Bà Liền Ký V, sinh năm 1977. Cư trú tại: Đường Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.
13. Ông Trần Văn C, sinh năm 1975. Cư trú tại: Đường Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.
14. Bà Từ Ngọc N, sinh năm 1992. Chỗ ở: Đường V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.
15. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1957. Cư trú tại: Tổ dân phố Q, phường V, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

16. Bà Đồng Thị H, sinh năm 1979. Cư trú tại: Xóm Đ, phường V, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

17. Bà Vũ Phương T, sinh năm 1983. Cư trú tại: Đường L, khối *, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự (ông Vũ Xuân B, ông Kim Ngọc S, ông Vũ Huy T, ông Lê Hữu K, ông Nguyễn Thế V, ông Cao Văn D): Ông Lê Vĩnh T, ông Quách Đình L, Luật sư Trung tâm tư vấn pháp luật Học viện Tư pháp; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01-2024, bà Liềng Ký V được một người phụ nữ ở Đài Loan (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) liên hệ nhờ mở Công ty tại Việt Nam. Bà Liềng Ký V nói chuyện với chồng là ông Trần Văn C rồi gửi thông tin cho người phụ nữ ở Đài Loan để làm thủ tục thành lập Công ty. Sau đó, có một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mang theo một bộ hồ sơ gồm các giấy tờ liên quan đến việc đăng ký thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại WIN ALL (viết tắt là Công ty) cho ông Trần Văn C ký. Sau khi thành lập Công ty, người phụ nữ ở Đài Loan thông báo cho bà Liềng Ký V biết sẽ thanh toán tiền phí thành lập và đứng tên đăng ký thành lập Công ty là 8.000.000đồng/tháng đến khi làm thủ tục thay đổi người đại diện. Đến tháng 4-2024, ông Trần Văn C làm thủ tục chuyển nhượng Công ty cho Huang Wen Y. Sau đó Huang Wen Y là người đại diện theo pháp luật, còn Hung Chih H, còn gọi là Ricky Hung là Giám đốc phát triển thị trường của Công ty WIN ALL hay còn gọi là Công ty Ame Global (có trụ sở ở Đài Loan-Trung Quốc) tại Việt Nam.

Khoảng đầu năm 2024, Lãng Thị Thùy D sang Đài Loan-Trung Quốc buôn bán quần áo và có quen biết, quan hệ tình cảm với người đàn ông tên Huang Ming Y. Lãng Thị Thùy D được Huang Ming Y cho biết có một người bạn vừa thành lập Công ty chuyên bán sản phẩm chức năng là nấm Nguu chương chi và Công ty hoạt động theo phương thức đa cấp, đang chuẩn bị mở Chi nhánh tại Việt Nam. Sau đó, Lãng Thị Thùy D cùng với Huang Ming Y từ Đài Loan về Thành phố Hồ Chí Minh xem văn phòng đại diện Công ty và cho Lãng Thị Thùy D biết Công ty đang cần một người Việt Nam đứng ra mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền của những người mua sản phẩm nấm Nguu chương chi. Sau đó, Lãng Thị Thùy D đã mở tài khoản Ngân hàng HDBank số 146704070***** để nhận tiền của những người mua sản phẩm và các đối tượng trưởng nhóm, rồi tiếp tục chuyển tiền đến các tài khoản trả thưởng cho khách hàng.

Sau khi hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng Công ty, các đối tượng quảng cáo về mô hình hoạt động, giới thiệu Công ty Ame Global Việt Nam,

Công ty hoạt động theo phương thức như sau: Công ty có địa chỉ tại khu phố *, phường T, Quận * (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh do Huang Wen Y, là người đại diện theo pháp luật, hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp từ khoảng tháng 5-2024 đến tháng 12-2024. Công ty quảng cáo, huy động người dân tham gia đầu tư tài chính để được trả thưởng. Các đối tượng giới thiệu Công ty chuyên kinh doanh, tiếp thị sản phẩm nấm Nguu chương chi (hay còn gọi là Sunup Biotech CO Ltd Nguu chương chi-Quốc bảo Đài Loan) là thực phẩm chức năng về chăm sóc sức khỏe và giúp tăng trưởng tài chính cho khách hàng tham gia. Theo quảng cáo, Công ty có 02 cơ sở: Cơ sở 1 tại thành phố C, Đài Loan-Trung Quốc, Cơ sở 2 chính là Công ty TNHH thương mại Win All hay còn gọi là Ame Global Việt Nam đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty triển khai mô hình “Tiêu dùng tăng trưởng”, cụ thể như sau:

Cách thức tham gia: Người tham gia mở tài khoản trên Website www.ameglobal***.com thông qua đường link liên kết của người giới thiệu. Người tham gia đầu tư 01 ID với số tiền 14.850.000đồng sẽ được 02 sản phẩm có tên “SUNUP BIOTECH CO.Ltd NGUU CHƯƠNG CHI”, 500 điểm tích lũy (điểm PV) và 1.000 điểm tích lũy đồng chia tương đương với số tiền 25.000.000đồng trên hệ thống; số điểm tích lũy đồng chia (1.000 điểm) sẽ được trả dần đến khi người đầu tư nhận đủ điểm. Các trưởng nhóm có thể sử dụng điểm tích lũy đồng chia để xây dựng, tạo lập tài khoản cho những người tham gia đầu tư.

Xây dựng hệ thống: Công ty xây dựng hệ thống người tham gia theo mô hình nhị phân, dưới mỗi người sẽ được sắp xếp thành 02 nhánh, mỗi nhánh gồm có 10 ID, đầu tư đủ 20 ID sẽ đủ điều kiện để đạt cấp VIP trên hệ thống. Người đầu tư có thể tự mình đầu tư 02 nhánh hoặc chỉ cần đầu tư 01 nhánh, nhánh còn lại sẽ do tuyển trên hỗ trợ đầu tư bằng cách thả các mã khách hàng xếp vào phía bên dưới.

Phương thức đầu tư thăng hạng VIP trên hệ thống: Khi người đầu tư bỏ ra số tiền 14.850.000đồng (tương đương 01 ID) sẽ được 500 điểm PV, càng tham gia nhiều tiền sẽ càng được nhiều điểm PV. Người đầu tư có thể tự mình bỏ tiền đầu tư hoặc mời người khác tham gia, lúc đó số điểm PV này sẽ được cộng vào tài khoản của người ở tuyến trên hệ thống. Khi đạt đủ số điểm PV sẽ được thăng hạng tương đương với các cấp độ VIP từ VIP 1 đến VIP 8. Người tham gia đầu tư chuyển tiền (Việt Nam đồng) đến tài khoản Ngân hàng của người giới thiệu để chuyển lên Công ty hoặc tự mình chuyển tiền trực tiếp đến tài khoản Ngân hàng của Công ty.

Về hoa hồng: Người tham gia khi đầu tư sẽ nhận được các khoản tiền thưởng hoa hồng (gọi chung là điểm tích lũy đồng chia) như sau: Tiền thưởng hoa hồng 10%/ngày đồng chia tiêu dùng: Người tham gia đầu tư số tiền 14.850.000đồng ngoài việc sở hữu 02 sản phẩm nấm Nguu chương chi, còn được Công ty trích 10% doanh thu hàng ngày trên toàn cầu của Công ty để chia đều cho toàn bộ người tham gia. Tiền hoa hồng này được hưởng không cần phải giới thiệu người tham gia mới hoặc xây dựng hệ thống tuyến dưới. Tiền thưởng hoa hồng 5% lấp đầy: Người tham gia có thể nhận thêm khoản hoa hồng lấp đầy

tối đa lên đến 20 tầng, tương đương với 5% tổng số thu nhập 20 tầng tuyến dưới của người tham gia (0.25% doanh thu của mỗi mã số trong 20 tầng tuyến dưới). Tiền thưởng hoa hồng trên đồng chia tiêu dùng: Người tham gia (F0) có 03 tuyến dưới trực hệ là F1, F2 và F3 (người tham gia F0 giới thiệu F1, F1 giới thiệu F2, F2 giới thiệu F3). Các F0, F1, F2, F3 có thu nhập đồng chia tiêu dùng hằng ngày thì F0 sẽ được hưởng 50% thu nhập đồng chia tiêu dùng của F1, 30% thu nhập đồng chia tiêu dùng của F2 và 20% thu nhập đồng chia tiêu dùng của F3. Tiền thưởng này chỉ áp dụng đối với những nhà đầu tư giới thiệu được người tham gia vào hệ thống.

Ngoài ra, người tham gia còn được thưởng thêm một số loại tiền hoa hồng, tiền thưởng khác, gồm: Thu nhập trên đồng chia thưởng lãnh đạo là 14%: Điều kiện là phải xây dựng được tuyến dưới đạt cấp độ VIP, nhận thưởng tối đa đến 6 tầng. Tiền thưởng trung tâm đào tạo (còn gọi là trung tâm đặt hàng) là 5,5%: Điều kiện là đạt VIP 4 trên hệ thống có khả năng đăng ký đặt hàng; hàng tháng ít nhất một lần lên Zoom chia sẻ; hàng tuần phải tổ chức ít nhất một buổi họp nhóm từ 10 người trở lên. Thu nhập trên đồng chia lãnh đạo là 28%: Tổng số tiền hoa hồng được cộng từ VIP1 đến VIP8 trên tổng số đồng chia tiêu dùng toàn cầu. Sản phẩm giao dịch: Sử dụng sản phẩm “SUNUP BIOTECH CO.Ltd NGUỒN CHƯƠNG CHI” hay còn gọi là năm Nguu chương chi.

Phương thức hoạt động: Các đối tượng duy trì hoạt động trên nhóm Zalo “LÃNH ĐẠO V4 - V8 AME VN” (thành phần gồm có Giám đốc Công ty, phiên dịch viên, trưởng các nhóm), sau đó các đối tượng trưởng nhóm sẽ thành lập một nhóm Zalo riêng để duy trì hoạt động đối với cấp dưới. Hàng tuần sẽ tổ chức 03 buổi họp Zoom online (02 buổi chia sẻ về sản phẩm năm Nguu chương chi, chính sách của Công ty; 01 buổi hướng dẫn về đào tạo, phát triển thị trường).

Hệ thống đa cấp Ame Global tại Việt Nam hoạt động đến cuối tháng 12-2024 thì ngừng hoạt động, sau đó các đối tượng không tiến hành trả thưởng cho các khách hàng tham gia đầu tư. Ngày 26-12-2024, các đối tượng Huang Wen Y và Hung Chih H xuất cảnh về Đài Loan-Trung Quốc.

Theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp: Công ty đăng ký lần đầu ngày 26-01-2024, ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ, thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ nhất ngày 17-4-2024, người đại diện theo pháp luật là Huang Wen Y. Thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2 ngày 28-5-2024, ngành nghề kinh doanh: Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên).

Theo Công văn số 374/CT-ĐC ngày 27-3-2025 của Ủy ban cạnh tranh quốc gia-Bộ Công thương xác định: Mô hình hoạt động của Công ty là hoạt động theo phương thức đa cấp. Tính đến ngày 15-4-2025, Ủy ban cạnh tranh quốc gia chưa tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

Theo Công văn số 613/SATTP-QLHN ngày 25-3-2025 của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh xác định đơn vị chưa tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm nấm Nguu chương chi của Công ty.

Theo các Công văn số 869/ATTP-SP ngày 25-4-2025, số 1212/ATTP-SP ngày 11-6-2025 và số 1502/ATTP-SP ngày 22-7-2025 của Cục An toàn thực phẩm-Bộ Y tế cung cấp thông tin: Sản phẩm “SUNUP BIOTECH CO.Ltd NGUU CHƯƠNG CHI” hay còn gọi là nấm Nguu chương chi thuộc nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe và chưa được Cục An toàn thực phẩm cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm nấm Nguu chương chi. Do đó, sản phẩm “SUNUP BIOTECH CO.Ltd NGUU CHƯƠNG CHI” chưa đủ điều kiện lưu thông trên thị trường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 15-10-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tô tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 hộp sản phẩm nấm Nguu chương chi (cả màu nâu và màu vàng) bên trong có 01 lọ thành phẩm có giá là 412.000đồng.

Quá trình điều tra xác định, từ khoảng tháng 4-2024 đến tháng 12-2024 có nhiều đối tượng tham gia vào mô hình kinh doanh theo phương thức đa cấp trái phép của Công ty, đã làm rõ được hành vi của các đối tượng sau:

Hành vi phạm tội của Huang Wen Y và nhóm đối tượng giúp sức cho Huang Wen Y

Hành vi của Huang Wen Y: Huang Wen Y, cư trú tại Đài Loan- Trung Quốc là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật đứng tên trên đăng ký kinh doanh của Công ty, là người trực tiếp chỉ đạo Trần Chấn Q, Từ Bội D, Kim Vĩnh H, Đàm Vĩ T thực hiện hành vi kinh doanh theo phương thức đa cấp trái phép, trực tiếp nhận tiền của các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh, thành phố trên cả nước chuyển đến hoặc nhận thông qua các bị cáo khác trong vụ án chuyển đến số tài khoản 0008100017***** mang tên Huang Wen Y mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông (OCB). Trong quá trình đứng tên pháp lý Công ty tại Việt Nam, Huang Wen Y thông qua số tài khoản Ngân hàng trên đã nhận tiền của các nhà đầu tư chuyển đến với tổng số tiền là **1.079.911.184.764đồng**. Sau đó, một phần tiền được Huang Wen Y chuyển cho các bị cáo trong vụ án để trả thưởng cho các nhà đầu tư. Số còn lại Huang Wen Y chuyển đến nhiều tài khoản khác nhau hiện chưa xác minh làm rõ được.

Căn cứ lời khai của các bị hại trực tiếp đến Công an tỉnh Lạng Sơn trình báo, trên cơ sở đối chiếu sao kê tài khoản ngân hàng do các bị hại cung cấp (những người đầu tư chưa nhận được sản phẩm và chưa nhận đủ sản phẩm), xác định bước đầu Huang Wen Y tổ chức hoạt động kinh doanh sản phẩm nấm Nguu chương chi theo phương thức đa cấp nhưng không có giấy phép đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại Việt Nam, thông qua việc nhận tiền đầu tư và chuyển tiền trả thưởng cho các nhà đầu tư cấp dưới đã gây thiệt hại số tiền **4.543.048.000đồng** cho 11 cá nhân đã đến Công an tỉnh Lạng Sơn trình báo.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 26-12-2024, Huang Wen Y đã xuất cảnh về Đài Loan-Trung Quốc. Công an tỉnh Lạng Sơn đã gửi văn bản đề nghị cung cấp các tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Huang Wen Y và các đối tượng liên quan người Đài Loan-Trung Quốc trong thời gian vi phạm pháp luật tại Việt Nam cho Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam để Cảnh sát Đài Loan-Trung Quốc xử lý đối với Huang Wen Y và các đối tượng liên quan theo quy định của pháp luật. Ngày 19-8-2025, Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam đã có công hàm trả lời hiện phía Đài Loan-Trung Quốc đang thu thập chứng cứ liên quan để làm rõ hành vi của Huang Wen Y.

Ngày 05-10-2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huang Wen Y nhưng đến nay chưa bắt được. Để có căn cứ tiếp tục điều tra, xác minh, ngày 09-10-2025, Cơ quan An ninh điều tra đã có quyết định số 606/QĐ-ANĐT-Đ2 tách vụ án hình sự liên quan đến hành vi Vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp của Huang Wen Y và các đối tượng liên quan để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của nhóm đối tượng giúp sức cho Huang Wen Y: Để duy trì việc trả thưởng cho những người tham gia đầu tư, Huang Wen Y lập nhóm Zalo để trao đổi công việc, phân công trả thưởng cho những người tham gia đầu tư. Hàng tuần, Huang Wen Y tổng hợp số tiền trả thưởng, sau đó Từ Bội D, Đàm Vĩ T, Kim Vĩnh H, Lãng Thị Thùy D sẽ thực hiện các giao dịch (từ thứ 2 đến thứ 4 hàng tuần) chuyển khoản theo danh sách mà Huang Wen Y lập. Lãng Thị Thùy D thực hiện việc trả thưởng ở giai đoạn đầu khi Công ty thuê Lãng Thị Thùy D sử dụng tài khoản của Lãng Thị Thùy D. Về sau khi Huang Wen Y đã có tài khoản Ngân hàng OCB thì việc trả thưởng được các đối tượng trao đổi trên một nhóm Zalo, gồm có Huang Wen Y, Từ Bội D, Đàm Vĩ T, Kim Vĩnh H, thống nhất phân công Đàm Vĩ T chịu trách nhiệm trả các khoản tiền lớn trên 10.000.000đồng, còn Diêu và Kim Vĩnh H chịu trách nhiệm trả các khoản tiền nhỏ dưới 10.000.000đồng theo file danh sách do Huang Wen Y gửi trên nhóm Zalo. Từ Bội D, Đàm Vĩ T, Kim Vĩnh H, Lãng Thị Thùy D đều biết Huang Wen Y và Công ty (Ame Global tại Việt Nam) kinh doanh theo phương thức đa cấp chưa được cấp phép theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn thực hiện các hành vi giúp sức cho Huang Wen Y, cụ thể như sau:

1. Hành vi của Lãng Thị Thùy D: Sau khi mở tài khoản Ngân hàng HDBank số 146704070*****, Lãng Thị Thùy D được Huang Ming Y giới thiệu kết bạn qua ứng dụng LINE với một người phụ nữ có tên Trung Quốc là S (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), là kế toán của Công ty. Hàng ngày, Lãng Thị Thùy D và S sẽ đối chiếu số tiền nhận của các nhà đầu tư. Sau đó, Lãng Thị Thùy D sẽ thực hiện nhiệm vụ trả tiền thưởng cho các nhà đầu tư theo file excel danh sách do S gửi, thực hiện chuyển tiền chi trả cho việc thuê nhà và trả các khoản chi phí khác theo yêu cầu của Huang Ming Y và S. Từ tháng 5-2024, Lãng Thị Thùy D chỉ tiếp nhận tiền của các nhà đầu tư và đối chiếu số tiền nhận được với S, sau đó Lãng Thị Thùy D chuyển tiền và danh sách trả thưởng cho Từ Ngọc N thực

hiện. Đến đầu tháng 8-2024, Huang Ming Y cho Lăng Thị Thùy D biết Công ty đã có tài khoản không cần chuyển qua tài khoản của Lăng Thị Thùy D nữa và bảo Lăng Thị Thùy D chuyển toàn bộ số tiền đến tài khoản của Đàm Vĩ T để trả thưởng.

Tháng 10-2024, Lăng Thị Thùy D được Huang Ming Y đặt vấn đề mở xưởng đóng gói sản phẩm nấm Nguu chương chi tại Việt Nam do Công ty gửi về từ Đài Loan, nếu Lăng Thị Thùy D thuê công nhân thì Công ty sẽ chi trả tiền lương. Sau đó, Huang Ming Y cùng Huang Hou P (theo Lăng Thị Thùy D khai nhận là ông chủ người Đài Loan) đến nhà Lăng Thị Thùy D ở tỉnh Đồng Nai để xem địa điểm đóng gói sản phẩm. Ngày 11-10-2024, Huang Hou P gửi cho Lăng Thị Thùy D 10 hộp bên trong chứa 150 lọ đựng nấm Nguu chương chi và cho biết sẽ gửi vỏ hộp và thùng sau, bảo Lăng Thị Thùy D chuẩn bị dọn dẹp xưởng để đóng gói sản phẩm. Sau đó, các đối tượng đã vận chuyển máy ép nhiệt để bọc sản phẩm, lọ sản phẩm, tem chống hàng giả và vỏ hộp đến nhà Lăng Thị Thùy D tại tỉnh Đồng Nai. Lăng Thị Thùy D đã thuê Sấu Sấn C cùng với 04 người khác cùng ở xã là Chu Thị B, Liêu Mỹ H, Trần Thúy H và Trương Thị Minh Q đóng gói sản phẩm, trả công từ 4.000.000đồng đến 15.000.000đồng/người/tháng. Sau khi đóng gói sản phẩm xong, Lăng Thị Thùy D chỉ đạo Sấu Sấn C vận chuyển đến giao cho Công ty và người nhận là Từ Bội D. Đến cuối tháng 12-2024, Huang Ming Y báo cho Lăng Thị Thùy D biết Công ty dừng hoạt động một thời gian và bảo Lăng Thị Thùy D hoàn thiện nốt một số đơn hàng để gửi đi. Đến ngày 03-01-2025, Sấu Sấn C gửi hết đơn hàng theo danh sách do Huang Ming Y yêu cầu. Đối với số lọ sản phẩm và vỏ hộp còn thừa, Huang Hou P yêu cầu Lăng Thị Thùy D cắt giúp số thuốc, còn vỏ hộp thì vứt đi. Sau đó, Lăng Thị Thùy D đã thuê Sấu Sấn C chuyển toàn bộ thuốc và vỏ hộp sang nhà Sấu Sấn C để cất giấu.

Quá trình điều tra xác định, từ ngày 18-4-2024 đến ngày 13-8-2024, Lăng Thị Thùy D đã sử dụng tài khoản Ngân hàng HD Bank số 146704070***** (ban đầu có hơn 6.000.000đồng trong tài khoản) để nhận số tiền 118.369.406.984đồng từ các nhà đầu tư chuyển đến. Sau đó, Lăng Thị Thùy D chuyển số tiền 118.372.642.266đồng để trả tiền thưởng cho các nhà đầu tư và đến các tài khoản khác theo yêu cầu của Huang Ming Y, trong đó có chuyển đến tài khoản Ngân hàng Agribank số 5904029***** của Lăng Thị Thùy D số tiền 394.409.000đồng rồi tiếp tục sử dụng số tiền trên để chuyển đến các tài khoản khác theo yêu cầu của Huang Ming Y số tiền là 184.457.282đồng và được hưởng lợi số tiền còn lại không chuyển đi là 209.951.718đồng. Ngoài ra, trong thời gian đóng gói sản phẩm cho Công ty từ ngày 14-10-2024 đến ngày 03-01-2025, Lăng Thị Thùy D được hưởng số tiền công là 42.000.000đồng. Do đó, tổng số tiền Lăng Thị Thùy D được hưởng là: 209.951.718đồng + 42.000.000đồng = **251.951.718đồng.**

2. Hành vi của Từ Bội D: Sau khi vào làm tại Công ty, Từ Bội D làm phiên dịch cho Huang Wen Y và Hung Chih H khi khách hàng, trưởng nhóm đến văn phòng Công ty làm việc, nghe tư vấn về sản phẩm, chính sách trả thưởng; đồng thời, Từ Bội D chịu trách nhiệm tổng hợp các đơn hàng, tiếp nhận

sản phẩm từ Sầu Sầu C rồi gửi cho các khách hàng.

Từ tháng 8-2024 đến tháng 12-2024, do Đàm Vĩ T phải thực hiện nhiều giao dịch trả thưởng nên Từ Bội D kiêm thêm nhiệm vụ trả thưởng cho những người tham gia đầu tư. Từ Bội D đã sử dụng 02 tài khoản Ngân hàng để thực hiện việc trả thưởng cho khách hàng theo yêu cầu của Huang Wen Y, gồm tài khoản Ngân hàng MBbank số 0909***** và Ngân hàng Techcombank số 19032507*****. Quá trình điều tra xác định Công ty đã chuyển cho Từ Bội D số tiền 115.319.570.000đồng để trả thưởng, Từ Bội D đã chi trả toàn bộ cho khách hàng theo danh sách Huang Wen Y cung cấp. Ngoài ra, trong quá trình làm việc tại Công ty, Từ Bội D được Trần Chấn Q lập cho 01 ID trên hệ thống và nhận tiền đồng chia qua tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19032507***** và Ngân hàng Vietcombank số 0251002*****. Thông qua ID này, Từ Bội D được nhận tiền đồng chia là 144.731.750đồng. Quá trình điều tra, Từ Bội D đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính trên. Đối với số tiền lương hàng tháng khi làm việc, Từ Bội D nhận được số tiền 109.512.484đồng và 22.500.000đồng tiền lương tháng 12-2024 của chồng là Đàm Vĩ T qua tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19032507*****, tổng là 132.012.484đồng. Từ Bội D đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền lương được nhận là **132.012.484đồng**.

3. Hành vi của Đàm Vĩ T: Khoảng đầu tháng 4-2024, Đàm Vĩ T cùng với Trần Chấn Q, Đàm Diệu P gặp Huang Wen Y, Ricky Hung và được chia sẻ về sản phẩm nấm Nguir chương chi và chính sách trả thưởng khi tham gia đầu tư. Ngày 13-4-2024, Đàm Vĩ T tham gia đầu tư 01 ID, sau đó tiếp tục tham gia đầu tư 08 ID với tổng số tiền là 118.800.000đồng và được nhận trả thưởng số tiền là 90.250.000đồng. Ngày 19-4-2024, Đàm Vĩ T đưa tiền để Trần Chấn Q lập cho Từ Bội D 01 ID, còn việc Trần Chấn Q sắp xếp Từ Bội D ở vị trí nào thì Đàm Vĩ T không rõ. Sau khi tham gia đầu tư vào Công ty, Đàm Vĩ T đã giới thiệu Từ Bội D vào làm việc tại Công ty, đồng thời để Từ Bội D hỗ trợ Đàm Vĩ T trả thưởng cho các nhà đầu tư. Đàm Vĩ T được Huang Wen Y thuê làm công việc trả thưởng từ tháng 7-2024. Quá trình trả thưởng từ tháng 7-2024 đến tháng 12-2024, Đàm Vĩ T được Công ty chuyển cho số tiền 503.443.825.000đồng qua 06 tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản Ngân hàng TPbank số 00006*****, Ngân hàng MBbank số 680939*****, Ngân hàng VPbank số 680939*****, Ngân hàng Techcombank số 480939*****, Ngân hàng Vietcombank số 2510002*****, Ngân hàng ACB số 43***** đều mang tên Đàm Vĩ T. Sau đó, Đàm Vĩ T đã chuyển toàn bộ số tiền trên đến các tài khoản nhận tiền thưởng do Huang Wen Y cung cấp. Quá trình điều tra xác định Đàm Vĩ T đã được nhận tổng số tiền lương qua các tài khoản ngân hàng nêu trên là **72.000.000đồng**, Đàm Vĩ T đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền này.

4. Hành vi của Kim Vĩnh H: Từ tháng 10-2024, do phải thực hiện nhiều giao dịch trả thưởng nên Đàm Vĩ T đã giới thiệu Kim Vĩnh H vào làm việc tại Công ty. Sau khi gặp Huang Wen Y, hướng dẫn về cách thức trả thưởng, Kim Vĩnh H đã lập 03 tài khoản ngân hàng để nhận tiền từ Huang Wen Y gồm tài khoản Ngân hàng Techcombank số 80902*****, Ngân hàng MBbank số 0902*****,

Ngân hàng VPbank số 80902***** với tổng số tiền là 49.015.300.000đồng để trả thưởng theo danh sách mà Huang Wen Y yêu cầu. Quá trình tham gia trả thưởng cho Huang Wen Y từ cuối tháng 10-2024 đến hết tháng 12-2024, Kim Vĩnh H đã được hưởng số tiền lương là **32.400.000đồng** qua các tài khoản Ngân hàng Techcombank, Ngân hàng VPbank nêu trên. Quá trình điều tra, Kim Vĩnh H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền này. Ngoài thực hiện việc trả thưởng cho khách hàng để nhận tiền lương, Kim Vĩnh H không tham gia đầu tư kinh doanh, không được hưởng lợi khoản nào khác.

Hành vi phạm tội tham gia đầu tư kinh doanh theo phương thức đa cấp

1. Hành vi của Trần Chấn Q: Khoảng cuối tháng 3-2024, Trần Chấn Q quen biết Ricky Hung (Hung Chih H), Huang Wen Y. Trần Chấn Q được hai người này cho biết Công ty Ame Global tại Đài Loan đang có dự án đầu tư vào các ô đê tro cốt của những người chết tại chùa P tại quận * (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Việt Nam có văn phòng đại diện là Công ty (Ame Global Việt Nam), Huang Wen Y làm giám đốc văn phòng đại diện, Hung Chih H là người chịu trách nhiệm phát triển thị trường tại Việt Nam. Ricky Hung cho biết về lợi nhuận khi tham gia vào dự án trên, hiện tại ở bên Đài Loan-Trung Quốc đang phát triển mô hình này và mời Trần Chấn Q sang Đài Loan-Trung Quốc thăm quan và dự tiệc khai xuân của Công ty vào ngày 07-4-2024. Ricky Hung bảo Trần Chấn Q mời khoảng 10 người sang thăm quan và tìm hiểu về các dự án do Công ty triển khai và dự kiến sẽ triển khai tại Việt Nam, toàn bộ chi phí đi lại, ăn ở do phía Công ty chi trả.

Sau đó, Trần Chấn Q cùng với Đàm Diệu P và Hoàng Thị Bạch T làm thủ tục xuất cảnh sang Đài Loan tham gia tiệc xuân và được Huang Wen Y bố trí đưa đi thăm quan nhà máy sản xuất nấm Nguu chương chi, tìm hiểu về các ứng dụng trên trang Web của Công ty về việc đầu tư, phát triển thị trường sản phẩm nấm Nguu chương chi tại Việt Nam, hoàn toàn không liên quan gì đến việc đầu tư vào các ô đê tro cốt của những người chết như ban đầu Trần Chấn Q được giới thiệu. Khi tìm hiểu về các chính sách của Công ty về đầu tư vào sản phẩm nấm Nguu chương chi thì có người đàn ông tên Tony Chan (Giám đốc điều hành của Công ty Ame Global) trực tiếp hướng dẫn và lập cho Trần Chấn Q 01 ID tại Công ty Ame Global Đài Loan, đây là mã tổng, đại diện cho thị trường Việt Nam do Trần Chấn Q trực tiếp quản lý.

Khi về Việt Nam, Trần Chấn Q đã sử dụng tài khoản để mở 05 ID cho Đàm Diệu P, mở cho Hoàng Thị Bạch T 01 ID. Sau khi được giới thiệu về sản phẩm và chính sách của Công ty, Trần Chấn Q đã rủ Nguyễn Văn Thành H, Phạm Tuấn P, Đàm Diệu P tham gia vào hoạt động kinh doanh đa cấp do Trần Chấn Q làm trưởng nhóm (Trần Chấn Q đạt cấp VIP 8), còn Hoàng Thị Bạch T phát triển thị trường do Hoàng Thị Bạch T làm trưởng nhóm. Thời gian đầu khi tham gia vào mô hình kinh doanh đa cấp, do có nhiều khách mua sản phẩm, nên Trần Chấn Q kiêm thêm nhiệm vụ trả thưởng, nhận tiền từ Công ty (lúc này đang sử dụng tài khoản Ngân hàng HDBank của Lăng Thị Thùy D) để trả cho những người tham gia trong hệ thống đa cấp. Do công việc trả thưởng mất nhiều thời gian nên từ tháng 5-2024, Trần Chấn Q nhờ vợ là Từ Ngọc N trả thưởng cho các khách hàng theo File danh sách mà Trần Chấn Q đã nhận từ Huang Wen Y nhưng Trần Chấn

Q không nói cho Từ Ngọc N biết mục đích của việc trả thưởng và hoạt động kinh doanh đa cấp của Trần Chấn Q. Do bận chăm sóc con nhỏ nên từ tháng 7-2024, Từ Ngọc N không làm công việc chuyển tiền giúp Trần Chấn Q nữa. Sau khi được lập 01 ID là mã tổng đầu tiên, Trần Chấn Q tiếp tục dùng tiền đầu tư 05 ID và dùng điểm tích lũy đồng chia để tái đầu tư khoảng 500 đến 600 ID (không xác định được số lượng cụ thể). Ngoài việc tự mở mã ID để đầu tư, với vai trò là trưởng nhóm có vị trí VIP cao, Trần Chấn Q được Công ty cho phép sử dụng điểm đồng chia tích lũy của mình để mở các mã ID cho những người đầu tư tuyến dưới. Trần Chấn Q sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19***** để nhận tiền từ nhánh dưới của Nguyễn Văn Thành H, Đàm Diệu P, Phạm Tuấn P với tổng số tiền 94.803.863.991đồng, sau đó chuyển đến tài khoản của Công ty, Lăng Thị Thùy D, Huang Wen Y với số tiền là 74.102.475.000đồng, trong đó đã bao gồm số tiền 05 ID mà Trần Chấn Q đã đầu tư. Số tiền còn lại 20.701.388.991đồng tuyến dưới chuyển đến, Trần Chấn Q đã dùng điểm tích lũy đồng chia của cá nhân để lập tài khoản cho mọi người và Trần Chấn Q hưởng số tiền này mà không chuyển đến Công ty.

Quá trình điều tra xác định, sau khi hệ thống dừng hoạt động, cơ quan chức năng chưa phát hiện hành vi phạm tội, Trần Chấn Q đã sử dụng tiền cá nhân thu mua các sản phẩm nấm Nguu chương chi hoặc quy đổi tương đương các mã ID chưa nhận được sản phẩm nấm Nguu chương chi bằng sản phẩm khác và trả cho những người đầu tư cấp dưới. Căn cứ vận đơn xác nhận giao hàng thành công, lời khai của những người liên quan khác xác định Trần Chấn Q đã trả 1.800 hộp sản phẩm nấm Nguu chương chi cho khách hàng, trị giá: $1.800 \text{ hộp} \times 412.000 \text{ đồng/hộp} = 714.600.000 \text{ đồng}$. Do đó, tổng số tiền mà Trần Chấn Q được hưởng lợi: $94.803.863.991 \text{ đồng} - 74.102.475.000 \text{ đồng} - 714.600.000 \text{ đồng} = \mathbf{19.986.788.991 \text{ đồng}}$. Số tiền hưởng lợi này Trần Chấn Q đã sử dụng phát triển hệ thống; đầu tư tiền ảo, chứng khoán, hiện đã thua lỗ hết; số tiền còn lại 1.282.473.258đồng gửi tiết kiệm đã bị phong tỏa. Trần Chấn Q đã tự nguyện nộp 200.000.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

2. Hành vi của Đàm Diệu P: Sau khi đi Đài Loan-Trung Quốc được tham quan, tìm hiểu về chính sách đầu tư của Công ty, Đàm Diệu P đã đưa cho Trần Chấn Q 74.250.000đồng tiền mặt để lập 05 ID. Sau đó, trong quá trình tham gia đầu tư vào sản phẩm, Đàm Diệu P đã bỏ tiền riêng để đầu tư tổng số 69 ID với số tiền 1.024.650.000đồng. Đồng thời dùng điểm tích lũy đồng chia để tái đầu tư nhưng không xác định được số lượng cụ thể. Đầu tháng 5-2024, Đàm Diệu P giới thiệu được 05 người khác tham gia đầu tư vào sản phẩm nấm Nguu chương chi, gồm Bùi Tuyết H (sử dụng số điện thoại 0906*****), Mai Quốc T (sử dụng số điện thoại 0948*****), Huỳnh Kim T (sử dụng số điện thoại 0944*****), Lê Văn Đ (sử dụng số điện thoại 0939*****), Nguyễn Ái S (sử dụng số điện thoại 0902*****).

Trong quá trình tham gia đầu tư vào Công ty, với vai trò là trưởng nhóm (VIP 8), Đàm Diệu P cùng với Trần Chấn Q điều hành các cuộc họp Zoom và chia sẻ các chính sách của Công ty đến những người đầu tư cấp dưới và nhận tiền

của các nhà đầu tư với tổng số tiền là 59.840.700.000đồng thông qua tài khoản Ngân hàng TPbank số 76319***** và tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19033875***** của Đàm Diệu P. Sau đó, Đàm Diệu P chuyển số tiền này đến Công ty qua tài khoản ngân hàng của Lăng Thị Thùy D, Huang Wen Y để mở mã ID cho tuyển dưới với tổng số tiền là 44.370.900.000đồng. Số tiền còn lại là 15.469.800.000đồng, Đàm Diệu P sử dụng điểm tích lũy đồng chia của cá nhân để mở tài khoản cho những người tuyển dưới nên Đàm Diệu P hưởng toàn bộ số tiền này. Ngày 02-12-2024, Đàm Diệu P còn rút toàn bộ điểm tích lũy đồng chia trên hệ thống của Công ty và nhận được số tiền 5.868.450.000đồng do Công ty thực hiện trả thưởng để đầu tư vào tiền ảo, hiện đã thua lỗ hết. Ngoài ra, Đàm Diệu P còn rút điểm tích lũy đồng chia và được trả qua tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19033875***** của Đàm Diệu P số tiền là 4.042.500.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Đàm Diệu P được nhận khi đầu tư vào Công ty là: 4.042.500.000đồng + 15.469.800.000đồng + 5.868.450.000đồng = 25.380.750.000đồng. Do đó, số tiền hưởng lợi của Đàm Diệu P là 25.380.750.000đồng (hưởng lợi) - 1.024.650.000đồng (tiền đầu tư) = **24.356.100.000đồng**. Số tiền này, Đàm Diệu P khai nhận đã sử dụng để đầu tư chứng khoán, tiền ảo, chi tiêu cá nhân, phục vụ việc phát triển thị trường, chi hơn 1.000.000.000đồng để mua sản phẩm ở ngoài thị trường khắc phục cho tuyển dưới sau khi hệ thống bị dừng hoạt động nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh. Đàm Diệu P và gia đình đã tự nguyện nộp 500.000.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

3. Hành vi của Nguyễn Văn Thành H: Tháng 4-2025, Nguyễn Văn Thành H được Trần Chấn Q giới thiệu về sản phẩm nắm Ngưu chương chi, chính sách trả thưởng và được Trần Chấn Q đầu tư, lập cho 03 ID trên hệ thống. Sau đó, Nguyễn Văn Thành H vay tiền của Trần Chấn Quyền và Đàm Diệu P để duy trì việc đầu tư và phát triển thị trường. Từ tháng 4-2024 đến tháng 12-2024, Nguyễn Văn Thành H đã tham gia đầu tư 69 ID, trong đó 28 ID đầu tư bằng tiền (415.800.000 đồng) còn 41 ID dùng điểm tích lũy đồng chia để tái đầu tư và giới thiệu được 06 người khác tham gia vào hệ thống tuyển dưới của Nguyễn Văn Thành H, gồm Nguyễn Thị Kim Đ, Lê Văn H, Mai Thị U, Hoàng Thị H, Chu Hải Y, Hoàng Thị T. Quá trình tham gia, Nguyễn Văn Thành H đã được nhận tiền thưởng đồng chia thông qua tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 03810022***** là 4.465.750.000đồng. Do đó, Nguyễn Văn Thành H đã được hưởng lợi là: Số tiền được trả thưởng 4.465.750.000đồng - số tiền đã đầu tư 415.800.000đồng = **4.049.950.000đồng**. Nguyễn Văn Thành H khai nhận đã dùng số tiền trên để trả các khoản nợ vay của Trần Chấn Q và Đàm Diệu P khi tham gia vào hệ thống số tiền khoảng 1.000.000.000đồng, trả các khoản nợ cá nhân 1.633.000.000đồng, đầu tư tiền ảo khoảng 1.500.000.000đồng. Nguyễn Văn Thành H đã tự nguyện nộp 100.000.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

4. Hành vi của Phạm Tuấn P: Tháng 5-2024, Phạm Tuấn P được Trần Chấn Q giới thiệu về sản phẩm và chính sách trả thưởng khi tham gia đầu tư.

Sau đó, Phạm Tuấn P tham gia đầu tư vào Công ty và tự bỏ số tiền 2.172.080.000đồng ra đầu tư ban đầu, đồng thời dùng tiền được trả thưởng để tái đầu tư nhưng không xác định được số lượng cụ thể, và đã giới thiệu cho 05 người khác tham gia vào hệ thống, gồm Lê Văn Đ, sử dụng số điện thoại 0939*****; Hoàng Thanh T, sử dụng số điện thoại 0944*****; Trần Thị N, sử dụng số điện thoại 0909*****; Trần Thị T, sử dụng số điện thoại 0908*****; Huỳnh Hải L. Sau đó, những người này tiếp tục giới thiệu, mời những người khác tham gia vào hệ thống do Phạm Tuấn P làm trưởng nhóm. Quá trình tham gia, Phạm Tuấn P đã nhận tiền thưởng đồng chia trên 03 tài khoản ngân hàng gồm Ngân hàng Techcombank số 8449*****; Ngân hàng TPbank số 11288*****; Ngân hàng MBbank số 889***** với tổng số tiền là 5.952.725.000đồng.

Sau khi hệ thống dừng hoạt động, do lo sợ bị kiện nên Phạm Tuấn P đã bỏ ra số tiền là 3.578.000.000đồng mua lại sản phẩm nấm Nguu chương chi trôi nổi, theo giá thị trường để trả lại cho nhà đầu tư tuyển dưới chưa nhận được sản phẩm. Qua kiểm tra dữ liệu điện tử còn lưu giữ trong điện thoại di động của Phạm Tuấn P có các nội dung liên quan đến việc khắc phục, chuyển sản phẩm cho các nhà đầu tư ở tuyển dưới cùng các vận đơn báo phát thành công các đơn hàng, xác định Phạm Tuấn P đã chuyển trả cho những người đầu tư tuyển dưới tổng số 2344 hộp sản phẩm, tổng trị giá: $2344 \text{hộp} \times 412.000 \text{đồng/hộp} = 965.728.000 \text{đồng}$. Như vậy, tổng số tiền mà Phong đã được hưởng lợi là: $5.952.725.000 \text{đồng} - 2.172.080.000 \text{đồng} - 965.728.000 \text{đồng} = \mathbf{2.814.897.000 \text{đồng}}$. Số tiền này Phạm Tuấn P đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Phạm Tuấn P đã tự nguyện nộp 200.000.000đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa sơ thẩm làm rõ, ngoài số sản phẩm bị cáo đã mua để trả lại cho người đầu tư tuyển dưới đã nêu trên, bị cáo đã khắc phục thêm cho tuyển dưới 838 hộp sản phẩm trị giá số tiền 345.256.000đồng, được trừ vào số tiền hưởng lợi của bị cáo, xác định số tiền hưởng lợi của bị cáo là **2.469.641.000đồng**.

5. Hành vi của Lưu Quốc N: Năm 2018, Lưu Quốc N quen biết Hà Thanh H và thường xuyên liên lạc với nhau. Khoảng đầu tháng 4-2024, Hà Thanh H cho Lưu Quốc N biết có chương trình tham gia đầu tư vào sản phẩm nấm Nguu chương chi của Công ty, hàng ngày sẽ được hưởng tiền đồng chia tiêu dùng toàn cầu và rủ Lưu Quốc N đến gặp Hung Chih H (Ricky Hung), Trần Chấn Q tại toà cao ốc T, số ** H, khu phố *, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để nghe tư vấn trực tiếp. Tại đây, Lưu Quốc N được Trần Chấn Q cho biết Hung Chih H là giám đốc phát triển thị trường tại Việt Nam, Huang Wen Y là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Sau khi được nghe tư vấn về sản phẩm và chính sách trả thưởng, ngày 16-4-2024 Lưu Quốc N đã chuyển cho Hà Thanh H số tiền 12.375.000đồng để mở 01 ID đầu tiên (số tiền còn thiếu Hà Thanh H bù cho Lưu Quốc N), đồng thời cung cấp thông tin cá nhân, số tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0421003***** để nhận trả thưởng và tiền đầu tư của những người tham gia. Sau

đó, Lưu Quốc N trực tiếp giới thiệu được 05 người tham gia đầu tư vào sản phẩm nấm Nguu chương chi và đặt dưới nhánh do Lưu Quốc N làm trưởng nhóm, gồm Thái Thị Minh N, sử dụng số điện thoại 0919*****; Nguyễn Thị D, sử dụng số điện thoại 0971*****; Nguyễn Thị H, sử dụng số điện thoại 0973*****; Phạm Văn L, sử dụng số điện thoại 0985*****; Phạm Thị T, sử dụng các số điện thoại 0915*****, 0793*****. Quá trình tham gia đầu tư vào hệ thống Công ty từ tháng 4-2024 đến tháng 12-2024, Lưu Quốc N đã đầu tư mở 110 mã ID với số tiền 1.633.500.000đồng và dùng điểm tích lũy đồng chia tái đầu tư 227 ID để nhận tiền thưởng và sản phẩm nấm Nguu chương chi.

Đối với việc tiếp nhận tiền của các tuyến dưới chuyển đến được thực hiện như sau: Từ tháng 4-2024 đến tháng 6-2024, Lưu Quốc N nhận tiền từ tuyến dưới và chuyển đến Công ty (qua tài khoản của Lăng Thị Thùy D); từ tháng 7-2024 đến tháng 12-2024, Lưu Quốc N nhận tiền của tuyến dưới, đồng thời chuyển một phần số tiền này đến Công ty (qua Huang Wen Y) và dùng điểm tích lũy đồng chia để mở tài khoản cho những người đầu tư trên hệ thống. Để lôi kéo mọi người tham gia vào hệ thống, Lưu Quốc N lập các nhóm Zalo để chia sẻ, kêu gọi mọi người tham gia đầu tư, tham gia thuyết trình về sản phẩm, tỷ lệ chia lợi nhuận trong các buổi hội thảo do các trưởng nhóm tổ chức tại các tỉnh Bắc Ninh, Kiên Giang, Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Nội... và trực tiếp đến tỉnh Lạng Sơn thuyết trình tại buổi hội thảo do bị cáo Ngô Hữu T tổ chức. Đến đầu tháng 9-2024, do số lượng người tham gia đầu tư nhiều và thường xuyên chuyển tiền đến tài khoản của Lưu Quốc N để mở ID, đồng thời do Lưu Quốc N xuất cảnh sang Đài Loan-Trung Quốc nên Lưu Quốc N cho vợ là Tạ Thị Hồng T tham gia với vai trò là trưởng các nhóm Zalo. Tạ Thị Hồng T tham gia giúp sức cho Lưu Quốc N trong việc chia sẻ các chính sách của Công ty trên các nhóm Zalo, trực tiếp sử dụng tài khoản ngân hàng nhận tiền của những người tuyến dưới để chuyển cho Lưu Quốc N và Huang Wen Y. Ngoài ra, Lưu Quốc N còn dùng thông tin của Tạ Thị Hồng T để tạo lập 36 ID để Lưu Quốc N được hưởng điểm thưởng đồng chia toàn cầu từ hệ thống.

Quá trình tham gia vào Công ty, qua các tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 421003***** và số 000990*****; Ngân hàng Sacombank số 0903*****; Ngân hàng MBbank số 181866***** tổng số tiền Lưu Quốc N nhận từ nhà đầu tư cấp dưới và vợ Lưu Quốc N là 118.530.995.000đồng. Số tiền Lưu Quốc N chuyển đến tài khoản Ngân hàng HDBank số 146704070***** của Lăng Thị Thùy D và tài khoản Ngân hàng OCB số 0008100017***** của Huang Wen Y, trả mã hoặc hỗ trợ khách hàng là 66.499.475.000đồng. Số tiền chênh lệch Lưu Quốc N chưa chuyển là 52.031.520.000đồng, là tiền Lưu Quốc N sử dụng điểm tích lũy đồng chia trên tài khoản tại trang Web của Công ty do Lưu Quốc N sử dụng để mở tài khoản cho những người tuyến dưới nên Lưu Quốc N hưởng toàn bộ số tiền này. Số tiền hoa hồng từ Công ty Lưu Quốc N nhận được khi rút điểm thưởng về tài khoản ngân hàng là 35.350.000đồng. Như vậy, tổng số tiền Lưu Quốc N được hưởng là 52.066.870.000 đồng.

Đối với số tiền hưởng lợi, Lưu Quốc N đã rút tổng số tiền 45.000.000.000đồng để trả nợ cho Nguyễn Anh T (không rõ năm sinh, địa chỉ, số điện thoại cụ thể) mà Lưu Quốc N đã vay trước đó để đầu tư vào Công ty và bỏ ra số tiền khoảng 7.000.000.000đồng đã bao gồm cả số tiền của Tạ Thị Hồng T đưa cho để mua sản phẩm nấm Nguu chương chi ở ngoài thị trường, chuyển trả cho những người đầu tư cấp dưới chưa nhận được sản phẩm sau khi hệ thống dừng hoạt động. Căn cứ các vận đơn chuyển phát thành công các sản phẩm đến người đầu tư tuyến dưới và các tài liệu khác xác định: Sau khi hệ thống dừng hoạt động Lưu Quốc N đã mua lại trên thị trường 7.419 hộp sản phẩm nấm Nguu chương chi để trả cho những người đầu tư tuyến dưới, tổng giá trị: $7.419 \text{hộp} \times 412.000 \text{đồng/hộp} = 3.056.628.000 \text{đồng}$. Do đó, số tiền hưởng lợi của Lưu Quốc N được xác định là: $52.066.870.000 \text{đồng} - 1.633.500.000 \text{đồng}$ (tiền Lưu Quốc N bỏ ra để đầu tư) - $3.056.628.000 \text{đồng} = \mathbf{47.376.742.000 \text{đồng}}$.

6. Hành vi của Tạ Thị Hồng T: Từ tháng 4-2024, Tạ Thị Hồng T biết chồng là Lưu Quốc N tham gia đầu tư vào Công ty. Đến tháng 9-2024, Tạ Thị Hồng T được Lưu Quốc N cho vào các nhóm Zalo (03 nhóm) với vai trò là trưởng nhóm. Lưu Quốc N bảo Tạ Thị Hồng T chia sẻ về các chính sách của Công ty cho những người đầu tư tuyến dưới của Lưu Quốc N để những người này đầu tư vào hệ thống Công ty, đồng thời Tạ Thị Hồng T sử dụng tài khoản ngân hàng của cá nhân để thực hiện các giao dịch nhận tiền từ tuyến dưới của Lưu Quốc N với số tiền 60.333.710.000đồng, sau đó chuyển cho Lưu Quốc N số tiền 18.221.910.000đồng, chuyển cho Huang Wen Y qua số tài khoản 0008100017***** Ngân hàng OCB số tiền 39.600.400.000đồng. Các giao dịch này Tạ Thị Hồng T thực hiện theo sự chỉ đạo của Lưu Quốc N. Trong thời gian này, thông qua các giao dịch, phát sinh số tiền chênh lệch mà Lưu Quốc N mua bán điểm tích lũy đồng chia để mở cho những người tham gia đầu tư tuyến dưới tương ứng với số tiền chênh lệch chưa chuyển là 2.511.400.000đồng. Sau đó, Tạ Thị Hồng T đã chuyển số tiền 962.500.000đồng đến tài khoản Ngân hàng MB số 1818666***** của Tạ Thị Hồng T rồi rút tiền mặt đưa cho Lưu Quốc N, chuyển 285.900.000đồng hỗ trợ khách hàng, hoàn trả mã... Số tiền còn lại **1.263.000.000đồng** Tạ Thị Hồng T chuyển vào các ví tiết kiệm trong tài khoản Ngân hàng TPbank số 00000***** của Tạ Thị Hồng T để hưởng lợi số tiền này. Sau khi hệ thống dừng hoạt động, Tạ Thị Hồng T đã rút toàn bộ số tiền 1.263.000.000đồng đưa hết cho Lưu Quốc N để mua sản phẩm từ thị trường trả cho khách hàng cấp dưới đã đầu tư nhưng chưa nhận được hoặc chưa nhận đủ sản phẩm.

7. Hành vi của Ngô Hữu T: Khoảng tháng 4-2024, Ngô Hữu T được Lành Thị Hải Y, giới thiệu, quảng cáo về mô hình kinh doanh sản phẩm nấm Nguu chương chi của Công ty Ame Global và giới thiệu Lưu Quốc N để Ngô Hữu T kết bạn Zalo. Sau đó, Lưu Quốc N đã gửi các slide, hình ảnh, video clip giới thiệu về mô hình trả thưởng Công ty và sản phẩm nấm Nguu chương chi, hướng dẫn Ngô Hữu T mở tài khoản trên Website www.ameglobal.com. Ngày 03-5-2024, Ngô Hữu T chuyển 14.850.000đồng đến tài khoản của Lưu

Quốc N để tham gia đầu tư. Quá trình tham gia đầu tư vào sản phẩm, Ngô Hữu T sử dụng 03 tài khoản Ngân hàng là Vietcombank số 918000***** và Techcombank các số 19021281*****, 393513*****. Theo đó, từ tháng 5-2024 đến tháng 12-2024, Ngô Hữu T đã dùng tiền đầu tư, tái đầu tư với tổng số 34 ID (trong đó 26 ID đầu tư bằng tiền do Ngô Hữu T bỏ ra là 386.100.000đồng, còn 08 ID tái đầu tư bằng điểm tích lũy đồng chia trên hệ thống) và lôi kéo mọi người tham gia, Ngô Hữu T đạt cấp VIP 4 trên hệ thống và đăng ký trở thành Trung tâm đào tạo của Công ty.

Để quảng cáo, lôi kéo nhiều người tham gia, Ngô Hữu T thuê nhà để thành lập Văn phòng đại diện Công ty tại Lạng Sơn trong thời gian 06 tháng hết số tiền 30.000.000đồng. Tại đây, Ngô Hữu T tổ chức các buổi hội thảo quảng cáo, chia sẻ về sản phẩm nấm Nguir chương chi, chính sách trả thưởng khi tham gia đầu tư và mời Lưu Quốc N tham gia thuyết trình. Quá trình tham gia mô hình kinh doanh đa cấp, Ngô Hữu T đã nhận được số tiền 1.713.775.000đồng tiền thưởng hoa hồng chuyển vào các tài khoản ngân hàng do Ngô Hữu T sử dụng. Như vậy, tổng số tiền Ngô Hữu T hưởng lợi là 1.713.775.000đồng - 386.100.000đồng (tiền đầu tư) - 30.000.000đồng (tiền thuê văn phòng) = **1.297.675.000đồng**. Ngô Hữu T đã chi tiêu hết số tiền hưởng lợi vào việc cá nhân và sử dụng tái đầu tư vào Công ty. Ngô Hữu T và gia đình đã tự nguyện nộp số tiền 650.000.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

8. Hành vi của Tổng Thị Hồng T: Tháng 4-2024, Tổng Thị Hồng T được Hoàng Thị Bạch T giới thiệu tham gia đầu tư hệ thống kinh doanh đa cấp của Công ty Ame Global. Tổng Thị Hồng T tìm hiểu và tham gia đầu tư với tổng 21 ID bằng 311.850.000đồng. Sau đó, Tổng Thị Hồng T dùng điểm tích lũy đồng chia để tiếp tục tái đầu tư với mục đích nhận thêm tiền thưởng hoa hồng nhưng không xác định được cụ thể số lượng. Để phát triển được thị trường, Tổng Thị Hồng T chia sẻ, lôi kéo nhiều người tham gia đầu tư, trong đó có Đồng Thị Minh T, Hà Thanh H. Ngoài ra, Tổng Thị Hồng T thường xuyên tham gia các hội thảo để chia sẻ, lôi kéo người tham gia đầu tư vào Công ty do Đồng Thị Minh T tổ chức. Do thường xuyên tham gia các hội thảo và trực tiếp đi phát triển thị trường, sợ bị nhầm lẫn hoặc chuyển tiền đầu tư của khách hàng đến Công ty không kịp thời nên Tổng Thị Hồng T nhờ Hà Thanh H giúp liên lạc, trao đổi giữa khách hàng với Công ty, đồng thời sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 9986***** của Hà Thanh H để nhận tiền từ khách hàng đầu tư chuyển đến Công ty. Ngoài ra, Tổng Thị Hồng T còn sử dụng 02 tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0009968*****, 0371000***** của mình để nhận tiền của khách hàng đầu tư vào Công ty, rồi tiếp tục chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 9986***** của Hà Thanh H để chuyển cho Công ty thông qua tài khoản của Lăng Thị Thùy D và Huang Wen Y.

Quá trình tham gia vào Công ty, Tổng Thị Hồng T được trả thưởng với số tiền là 1.158.550.000đồng. Ngoài ra, thông qua hoạt động bán điểm tích lũy đồng chia cá nhân Tổng Thị Hồng T nhận được số tiền 29.952.450.000đồng, Tổng Thị Hồng T cùng Hà Thanh H bán điểm tích lũy cho Đồng Thị Minh T

được 757.350.000đồng, số tiền này Tổng Thị Hồng T và Hà Thanh H cùng hưởng chung, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm số tiền là $757.350.000/2 = 378.675.000$ đồng. Tổng số tiền mà Tổng Thị Hồng T đã được nhận là: $1.158.550.000$ đồng + $29.952.450.000$ đồng + $378.675.000$ đồng = $31.489.675.000$ đồng. Xác định số tiền hưởng lợi của Tổng Thị Hồng T là: $31.868.350.000$ đồng - $311.850.000$ đồng (tiền đầu tư) = **31.177.825.000đồng**. Số tiền trên Tổng Thị Hồng T đã sử dụng để phục vụ sinh hoạt hàng ngày, chi mua sản phẩm năm Ngưu chương chi trên thị trường để hỗ trợ cho các nhà đầu tư cấp dưới và phát triển thị trường, đi làm từ thiện và đầu tư vào tiền ảo. Tổng Thị Hồng T và gia đình đã nộp số tiền 300.000.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

9. Hành vi của Hà Thanh H: Khoảng tháng 04-2024, Hà Thanh H biết đến hệ thống Công ty và cùng với Trần Chấn Q, Lưu Quốc N, Tổng Thị Hồng T. Sau đó, Hà Thanh H, Tổng Thị Hồng T tách riêng để tự tham gia kinh doanh trên hệ thống của Công ty.

Quá trình tham gia vào Công ty, Hà Thanh H đầu tư 05 ID với số tiền là 74.250.000đồng, sau đó tiếp tục sử dụng điểm tích lũy đồng chia để tái đầu tư với mục đích nhận thêm tiền thưởng. Thông qua việc tự mình đầu tư, hỗ trợ cho Tổng Thị Hồng T trong việc tiếp nhận tiền đầu tư của những người tuyển dưới, sử dụng ID của Tổng Thị Hồng T để mua điểm và chuyển điểm cho khách hàng, lên sơ đồ nhánh, sắp xếp các vị trí của những người tham gia vào hệ thống Công ty, để nhận tiền thưởng hoa hồng. Sau khi Tổng Thị Hồng T sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 99864***** để nhận tiền của tuyển dưới, Hà Thanh H sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số 6168***** để nhận tiền thưởng từ Công ty số tiền 1.339.725.000đồng. Ngoài ra, Hà Thanh H còn nhận số tiền 757.350.000đồng do Đồng Thị Minh T chuyển cho để bán điểm tích lũy đồng chia cho Đồng Thị Minh T. Sau đó, Hà Thanh H đã chuyển điểm tích lũy đồng chia trên tài khoản của Tổng Thị Hồng T cho Đồng Thị Minh T. Do đó, cả Hà Thanh H và Tổng Thị Hồng T đều phải chịu trách nhiệm về số tiền bán điểm tích lũy đồng chia này. Tổng số tiền mà Hà Thanh H được hưởng lợi là: $1.339.725.000$ đồng + $311.850.000$ đồng (tiền bán điểm) - $74.250.000$ đồng (tiền đầu tư) = **1.577.325.000đồng**. Đối với số tiền hưởng lợi bất chính, Hà Thanh H đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Hà Thanh H và gia đình đã tự nguyện nộp 200.000.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

10. Hành vi của Đồng Thị Minh T: Sau khi được Tổng Thị Hồng T chia sẻ, giới thiệu về sản phẩm và chính sách trả thưởng của Công ty, khoảng tháng 4-2024 Đồng Thị Minh T tham gia vào Công ty và bỏ tiền đầu tư mở 52 ID tương đương 772.200.000đồng, sử dụng điểm tích lũy đồng chia để tái đầu tư là 47 ID, tổng số lượng tài khoản ID Đồng Thị Minh T đầu tư là 99 ID. Đồng Thị Minh T còn dùng tên và tài khoản của mẹ là bà Phạm Thị V để mở 24 ID tương đương 356.400.000đồng, dùng tên và tài khoản của chị gái là Đồng Thị H để mở 22 ID tương đương 326.700.000đồng.

Thời gian đầu khi tham gia vào Công ty, Đồng Thị Minh T chia sẻ cho những người thân, bạn bè. Sau khi đạt cấp VIP 4 trên hệ thống, Đồng Thị Minh

T còn mời khách hàng đến quán cà phê, nơi tập trung đông người hoặc sử dụng nhà để đăng ký thành lập Trung tâm đào tạo và mời cấp trên là Tống Thị Hồng T và Ricky Hung đến để chia sẻ về sản phẩm, chính sách trả thưởng của Công ty. Quá trình tham gia, Đồng Thị Minh T đã lôi kéo nhiều người tham gia vào dưới hệ thống do Đồng Thị Minh T làm trưởng nhóm. Để duy trì việc chia sẻ, quảng cáo, Đồng Thị Minh T lập nhóm Zalo tên “Bắc Trung Nam”, với khoảng 300 người tham gia để chia sẻ về mô hình Công ty. Ngoài ra, Đồng Thị Minh T được cấp dưới mời đến chia sẻ tại các tỉnh Bắc Ninh, Sơn La, Bắc Giang, Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Dương, Hòa Bình. Quá trình đầu tư, Đồng Thị Minh T sử dụng 04 tài khoản Ngân hàng để chuyển tiền đến Công ty, gồm tài khoản Ngân hàng ACB số 20*****, Ngân hàng OCB số 2323*****, Ngân hàng Viettinbank số 102866*****, Ngân hàng Techcombank số 6000*****. Đồng Thị Minh T rút điểm tích lũy đồng chia trên hệ thống và được các đối tượng trả thưởng vào tài khoản Ngân hàng Techcombank số 6000***** với số tiền 2.909.549.992đồng.

Từ ngày 01-11-2024 đến hết tháng 12-2024, khi nhận tiền của các nhà đầu tư, Đồng Thị Minh T không chuyển hết tiền đến Công ty mà giữ lại một phần, sau đó sử dụng điểm tích lũy đồng chia để lập ID cho khách hàng. Khi thiếu điểm tích lũy đồng chia, Đồng Thị Minh T chuyển tiền để mua với các đối tượng khác trong cùng nhóm. Việc tính số tiền lợi nhuận trong tháng 11,12-2024 như sau: Tổng số tiền khách hàng chuyển đến - (tổng số tiền Đồng Thị Minh T chuyển đến Công ty + tổng số tiền Đồng Thị Minh T chuyển tiền mua điểm đồng chia với khách hàng)= số tiền hưởng lợi. Cụ thể: Số tiền Đồng Thị Minh T nhận được của các nhà đầu tư trong tháng 11, 12-2024 là 41.830.650.000đồng. Số tiền Đồng Thị Minh T chuyển đến Công ty (chuyển đến tài khoản Huang Wen Y, Hà Thanh H): 31.021.570.000đồng; Số tiền mua điểm tích lũy đồng chia trong tháng 11, 12/2024: 7.636.768.199đồng; Số tiền hưởng lợi trong tháng 11, 12-2024 là: $41.830.650.000\text{đồng} - (31.021.570.000\text{đồng} + 7.636.768.199\text{đồng}) = 3.172.311.801\text{đồng}$. Tổng số tiền Đồng Thị Minh T đầu tư bằng tiền, chuyển đến Công ty là 52ID của Đồng Thị Minh T + 24 ID mở bằng tên mẹ + 22 ID mở bằng tên chị gái là $772.200.000\text{đồng} + 356.400.000\text{đồng} + 326.700.000\text{đồng} = 1.455.300.000\text{đồng}$.

Đồng Thị Minh T cung cấp tài liệu là các vận đơn chuyển hàng thể hiện sau khi Công ty dừng hoạt động đến trước khi bị cơ quan chức năng phát hiện, Đồng Thị Minh T cùng Nguyễn Đăng B đã bỏ ra số tiền hơn 4.000.000.000 đồng để mua các sản phẩm nấm Nguu chương chi trên thị trường để trả lại cho các nhà đầu tư tuyển dưới. Cơ quan điều tra đã thu giữ các vận đơn, các hình ảnh liên quan trên máy điện thoại và các bản thông tin xác nhận Đồng Thị Minh T chuyển trả sản phẩm cho các nhóm nhà đầu tư cấp dưới tổng số 3.436 hộp, tổng giá trị sản phẩm là $3.436\text{hộp} \times 412.000\text{đồng/hộp} = 1.415.632.000\text{đồng}$. Xác định Đồng Thị Minh T và Nguyễn Đăng B mỗi người bỏ ra 707.816.000đồng để trả lại sản phẩm cho tuyển dưới. Tổng số tiền Đồng Thị Minh T được hưởng lợi: Tổng số tiền nhận (2.909.549.992đồng tiền trả thưởng + 3.172.311.801đồng tiền

bán điểm đồng chia) - Số tiền bỏ ra đầu tư (1.455.300.000đồng) - Số tiền mua sản phẩm trả cho tuyến dưới (707.816.000đồng) = **3.918.745.793đồng**. Đồng Thị Minh T đã sử dụng số tiền 772.200.000 đồng để đầu tư, tái đầu tư vào Công ty; mua xe ô tô biển kiểm soát 20A-832.** với giá 903.000.000đồng, chi phí sinh hoạt, chi tiêu cá nhân hết. Đồng Thị Minh T và gia đình đã tự nguyện nộp số tiền 375.300.000đồng vào ngân sách Nhà nước. Tại phiên tòa làm rõ, ngoài số sản phẩm bị cáo đã mua để trả lại cho người đầu tư tuyến dưới đã nêu trên, bị cáo đã khắc phục thêm cho tuyến dưới 1.111 hộp sản phẩm trị giá số tiền 457.732.000đồng, xác định số tiền hưởng lợi của bị cáo là **3.461.013.793đồng**.

11. Hành vi của Nguyễn Đăng B: Sau khi được Đồng Thị Minh T chia sẻ về sản phẩm và chính sách trả thưởng, Nguyễn Đăng B đã tham gia đầu tư 94 ID (trong đó 82 ID đầu tư bằng tiền là 1.217.700.000đồng, 12 ID đầu tư bằng điểm tích lũy đồng chia) và lôi kéo nhiều người tham gia đầu tư vào Công ty do Nguyễn Đăng B và Đồng Thị Minh T làm trưởng nhóm. Nguyễn Đăng B đạt cấp độ VIP 7 trên hệ thống. Sau đó, Đồng Thị Minh T và Nguyễn Đăng B cùng nhau đi chia sẻ, quảng cáo về sản phẩm nấm Nguu chương chi và chính sách trả thưởng khi tham gia vào hệ thống Công ty, tham gia các buổi hội thảo, đào tạo kinh doanh hệ thống Công ty.

Quá trình tham gia đầu tư, Nguyễn Đăng B sử dụng 02 tài khoản Ngân hàng để chuyển tiền đến Công ty, gồm tài khoản Ngân hàng OCB số 0975*****, Ngân hàng Techcombank số 5571*****, Nguyễn Đăng B rút điểm tích lũy đồng chia từ hệ thống và được trả tiền thưởng chuyển vào tài khoản Ngân hàng Techcombank số 5571***** tổng số tiền 2.739.050.000đồng. Từ ngày 01-11-2024 đến tháng 12-2024, Nguyễn Đăng B giao tài khoản đăng nhập vào hệ thống Công ty cho Đồng Thị Minh T sử dụng; Đồng Thị Minh T đã dùng điểm tích lũy đồng chia trên tài khoản của Nguyễn Đăng B bán cho khách hàng và được Đồng Thị Minh T chuyển lại cho Nguyễn Đăng B số tiền 2.190.267.999đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Đăng B được hưởng lợi là: (2.739.050.000đồng + 2.190.267.999đồng) - 1.217.700.000 đồng (tiền đầu tư) - Số tiền mua sản phẩm trả cho tuyến dưới cùng với Đồng Thị Minh T (707.816.000đồng) = **3.003.801.999đồng**. Nguyễn Đăng B đã sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân, hiện không còn tiền trong tài khoản. Nguyễn Đăng B và gia đình đã nộp 100.000.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

Ông Vũ Xuân B trình bày: Ông được tham gia đầu tư 131 mã ID với số tiền 1.945.850.000đồng, đã được nhận 109 hộp sản phẩm và được trả thưởng 208.625.000đồng, bị thiệt hại số tiền 1.736.725.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho ông số tiền đã bị thiệt hại.

Ông Kim Ngọc S trình bày: Ông được tham gia đầu tư 41 mã ID với số tiền 591.400.000đồng, đã được nhận 109 hộp sản phẩm và được trả thưởng 208.625.000đồng, bị thiệt hại số tiền 422.250.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho ông số tiền đã bị thiệt hại.

Ông Vũ Huy T trình bày: Ông được tham gia đầu tư 25 mã ID với số tiền 371.250.000đồng, đã được nhận 42 hộp sản phẩm và được trả thưởng 99.650.000đồng, bị thiệt hại số tiền 271.600.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho ông số tiền đã bị thiệt hại.

Bà Vũ Thị T trình bày: Bà được tham gia đầu tư 421 mã ID với số tiền 623.700.000đồng, đã được nhận 42 hộp sản phẩm và được trả thưởng 63.250.000đồng, bị thiệt hại số tiền 560.450.000 đồng. Và đề nghị giải quyết cho bà số tiền đã bị thiệt hại.

Bà Nguyễn Thanh H trình bày: Bà được tham gia đầu tư 22 mã ID với số tiền 326.700.000đồng, chưa được nhận hộp sản phẩm nào, đã được trả thưởng 58.925.000đồng, bị thiệt hại số tiền 267.775.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho bà số tiền đã bị thiệt hại.

Bà Lại Thị C trình bày: Bà không nhớ đã tham gia đầu tư bao nhiêu mã ID nhưng số tiền đầu tư là 386.307.000đồng, đã nhận được 10 hộp sản phẩm và đã được trả thưởng 201.525.000đồng, bị thiệt hại số tiền 184.728.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho bà số tiền đã bị thiệt hại.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà được tham gia đầu tư 11 mã ID với số tiền 163.350.000đồng, chưa được nhận hộp sản phẩm nào, đã được trả thưởng 13.505.000đồng, bị thiệt hại số tiền 149.845.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho bà số tiền đã bị thiệt hại.

Ông Nguyễn Thế V trình bày: Ông được tham gia đầu tư 21 mã ID với số tiền 311.850.000đồng, chưa được nhận hộp sản phẩm nào, đã được trả thưởng 15.600.000đồng, bị thiệt hại số tiền 296.250.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho ông số tiền đã bị thiệt hại.

Ông Lê Hữu K trình bày: Ông được tham gia đầu tư 21 mã ID với số tiền 311.850.000đồng, chưa được nhận hộp sản phẩm nào, đã được trả thưởng 5.900.000đồng, bị thiệt hại số tiền 305.950.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho ông số tiền đã bị thiệt hại.

Ông Cao Văn D trình bày: Ông được tham gia đầu tư 01 mã ID với số tiền 14.850.000đồng, chưa được nhận hộp sản phẩm nào và chưa được trả thưởng, bị thiệt hại số tiền 14.850.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho ông số tiền đã bị thiệt hại.

Bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Bà được tham gia đầu tư 24 mã ID với số tiền 356.400.000đồng, chưa được nhận hộp sản phẩm nào, đã được trả thưởng 24.275.000đồng, bị thiệt hại số tiền 332.625.000đồng. Và đề nghị giải quyết cho bà số tiền đã bị thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, đã quyết định: Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 130, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ thêm điểm a khoản 2 Điều 217a Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lưu Quốc N, Trần Chấn Q, Tống Thị Hồng T, Đàm Diệu P, Nguyễn Văn Thành H, Đồng Thị Minh T, Nguyễn Đăng B, Phạm Tuấn P, Hà Thanh H, Ngô Hữu T, Tạ Thị Hồng T. Căn cứ thêm điểm b khoản 2 Điều 217a Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lăng Thị Thùy D, Từ Bội D, Đàm Vĩ T, Kim Vĩnh H. Căn cứ thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự đối các bị cáo Lưu Quốc N, Đàm Diệu P, Trần Chấn Q, Tống Thị Hồng T, Lăng Thị Thùy D. Căn cứ thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối các bị cáo: Nguyễn Văn Thành H, Đồng Thị Minh T, Nguyễn Đăng B, Phạm Tuấn P, Hà Thanh H, Ngô Hữu T, Tạ Thị Hồng T, Từ Bội D, Đàm Vĩ T, Kim Vĩnh H. Căn cứ thêm điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Quốc N, Trần Chấn Q, Đồng Thị Minh T, Nguyễn Đăng B, Phạm Tuấn P, Tạ Thị Hồng T. Căn cứ thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng B.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lưu Quốc N, Trần Chấn Q, Tống Thị Hồng T, Đàm Diệu P, Nguyễn Văn Thành H, Đồng Thị Minh T, Nguyễn Đăng B, Phạm Tuấn P, Hà Thanh H, Ngô Hữu T, Tạ Thị Hồng T, Lăng Thị Thùy D, Từ Bội D, Đàm Vĩ T, Kim Vĩnh H phạm tội Vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Quốc N 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13-5-2025. Xử phạt bị cáo Đàm Diệu P, Tống Thị Hồng T mỗi bị cáo 01 năm 08 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Chấn Q 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lăng Thị Thùy D 01 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành H 01 năm 04 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 08 tháng. Xử phạt bị cáo Đồng Thị Minh T, Nguyễn Đăng B, Phạm Tuấn P, Hà Thanh H, Ngô Hữu T, Tạ Thị Hồng T mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng. Xử phạt bị cáo Từ Bội D, Đàm Vĩ T, Kim Vĩnh H mỗi bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về biện pháp tư pháp, về Lệnh phong tỏa tài khoản, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Trong thời hạn luật định, Bản án hình sự sơ thẩm bị kháng cáo như sau:

Bị cáo Lưu Quốc N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Tống Thị Hồng T, Đàm Diệu P đều kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo và xin giảm số tiền thu lợi bất chính.

Các bị cáo Đồng Thị Minh T, Nguyễn Đăng B kháng cáo xin giảm số tiền thu lợi bất chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L, ông Cao Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Nguyễn Thế V, ông Vũ Huy T, ông Lê Hữu K, ông Kim Ngọc S, ông Vũ Xuân B, bà Vũ Thị T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại do vi phạm nghiêm

trọng thủ tục tố tụng, áp dụng sai tội danh, bỏ lọt tội danh, bỏ lọt nhiều người phạm tội ...

Tại cấp phúc thẩm: Ngày 19-3-2026 cấp phúc thẩm nhận được Đơn xin rút đơn kháng cáo của các bị cáo Đồng Thị Minh T, Nguyễn Đăng B và Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 06/2026/HSPT-QĐ đối với nội dung kháng cáo của các bị cáo Đồng Thị Minh T, Nguyễn Đăng B. Ngày 28-7-2026, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Thông báo đình chỉ, sửa chữa quyết định số 06/2026/HSPT-QĐ đối với Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lưu Quốc N, Tống Thị Hồng T, Đàm Diệu P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L, ông Vũ Huy T, ông Lê Hữu K giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp của ông Cao Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng T giữ nguyên nội dung ông Cao Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng T đã kháng cáo.

Các bị cáo Trần Chấn Q, Lăng Thị Thùy D đề nghị giải quyết các nội dung kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Dấu hiệu đặc trưng của tội danh mà cơ quan tố tụng thực hiện điều tra, truy tố, xét xử đã chỉ rõ người bị thiệt hại; đây là cấu thành cơ bản của tội phạm nhưng quá trình điều tra, truy tố xét xử lại xác định những người bị thiệt hại là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là xác định sai tư cách người tham gia tố tụng. Việc xác định sai này ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của họ từ khi tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự xác định việc cơ quan tố tụng thực hiện việc điều tra, truy tố, xét xử tách trách nhiệm dân sự là không đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định chưa hết người bị thiệt hại khi họ đã có yêu cầu; chưa xác định chính xác số tiền thu lời bất chính của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 06-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, để điều tra lại theo quy định của pháp luật. Nội dung kháng cáo của các bị cáo Lưu Quốc N, Tống Thị Hồng T, Đàm Diệu P sẽ được xem xét, giải quyết khi xét xử lại vụ án.

Bà Chu Thị Nguyễn là người bào chữa cho bị cáo Đàm Diệu P, Tống Thị Hồng T, Lưu Quốc N trình bày: Việc điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có vi phạm nghiêm trọng một số vấn đề như đại diện Viện kiểm sát đã chỉ ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi

ích hợp pháp của các bị cáo, các bị hại. Nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, để điều tra lại theo quy định.

Ông Lê Vĩnh T, ông Quách Đình L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Xuân B, Kim Ngọc S, Vũ Huy T, Lê Hữu K, Nguyễn Thế V, Cao Văn D trình bày: Việc điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp là không đúng quy định của pháp luật; không phù hợp quy định về việc kinh doanh đa cấp thể hiện tại Nghị định số 40. Căn cứ 04 yếu tố cấu thành tội phạm, căn cứ vào sự việc xảy ra, căn cứ vào hành vi, phương thức thủ đoạn của các bị cáo thì hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị điều tra, truy tố, xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mới đúng quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có vi phạm nghiêm trọng một số vấn đề như đại diện Viện kiểm sát đã chỉ ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, các bị hại. Nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, để điều tra lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt một số người tham gia tố tụng. Xét thấy, người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lưu Quốc N, Tống Thị Hồng T, Đàm Diệu P và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L, ông Cao Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Nguyễn Thế V, ông Vũ Huy T, ông Lê Hữu K, ông Kim Ngọc S, ông Vũ Xuân B, bà Vũ Thị T, thấy rằng:

[3] Về xác định tư cách tham gia tố tụng:

[4] Tại khoản 1 Điều 62, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự.

[5] Đối chiếu vào vụ án này thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đều kết luận về việc Huang Wen Y và đồng phạm đã gây thiệt hại cho người khác 1.500.000.000đồng trở lên, cụ thể là gây thiệt hại cho 11 cá nhân gồm bà Nguyễn Thị L, ông Cao Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Nguyễn Thế V, ông Vũ Huy T, ông Lê Hữu K, ông Kim Ngọc S, ông Vũ Xuân B, bà Vũ Thị T, bà Nguyễn Thanh H, bà Lại Thị C với tổng số tiền 4.543.048.000đồng. Tuy

nhiên, cơ quan điều tra, cơ quan truy tố và Tòa án xét xử sơ thẩm đều không xác định bị hại (không xác định người thiệt hại). Điều này làm ảnh hưởng rất lớn tới việc giải quyết khách quan, toàn diện, triệt để vụ án; đã xâm hại nghiêm trọng tới quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng đặc biệt là quyền kháng cáo của bị hại (người bị thiệt hại).

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[7] Tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: Giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Trường hợp vụ án hình sự phải giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại, bồi hoàn mà chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì vấn đề dân sự có thể tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] Đối chiếu vào vụ án này thấy: Toàn bộ 11 bị hại (người bị thiệt hại) gồm bà Nguyễn Thị L, ông Cao Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Nguyễn Thế V, ông Vũ Huy T, ông Lê Hữu K, ông Kim Ngọc S, ông Vũ Xuân B, bà Vũ Thị T, bà Nguyễn Thanh H, bà Lại Thị C đều có Đơn đề nghị giải quyết vấn đề thiệt hại của mình. Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố và Tòa án xét xử sơ thẩm đều đã chứng minh và xác định rõ tổng số tiền Huang Wen Y và đồng phạm đã gây thiệt hại cho 11 người bị thiệt hại là 4.543.048.000 đồng. Việc giải quyết vấn đề dân sự ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự, liên quan đến cấu thành cơ bản của tội phạm, liên quan đến việc xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Do đó, việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự này phải được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự, không thể tách ra để giải quyết ở giai đoạn tiếp theo hoặc theo thủ tục tố tụng dân sự.

[9] Tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự: Khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chứng minh: Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội; Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội; Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo; Tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; Nguyên nhân và điều kiện phạm tội; Những tình tiết khác liên quan đến việc loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

[10] Tại điểm o khoản 1 Điều 4 của của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là việc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc ảnh hưởng đến việc xác định sự thật, khách quan, toàn diện của vụ án.

[11] Tại khoản 1 Điều 280 của của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định Trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định trả hồ sơ

cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung khi thuộc một trong các trường hợp: Khi thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật này mà không thể bổ sung tại phiên tòa được; Có căn cứ cho rằng ngoài hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị can còn thực hiện hành vi khác mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm; Có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Việc khởi tố, điều tra, truy tố vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

[12] Tại khoản 1 Điều 2; khoản 1 và điểm m khoản 2 Điều 3; điểm c khoản 1 Điều 6 của Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 22-12-2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung có quy định: Xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng là làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia tố tụng, có thể gây ra cho họ thiệt hại về vật chất, tinh thần. Chứng cứ để chứng minh những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 245, điểm a khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự là chứng cứ quy định tại Điều 86, Điều 87 của Bộ luật Tố tụng hình sự dùng để chứng minh một hoặc nhiều vấn đề quy định tại Điều 85, Điều 441 của Bộ luật Tố tụng hình sự mà nếu thiếu chứng cứ này thì không giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, đúng pháp luật. Khi thiếu chứng cứ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì Viện kiểm sát, Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung: m) Chứng cứ khác để chứng minh một hoặc nhiều vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng hình sự mà thiếu chứng cứ đó thì không có đủ căn cứ để giải quyết vụ án, như: chứng cứ để xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi; chứng cứ để chứng minh vị trí, vai trò của từng bị can, bị cáo trong trường hợp đồng phạm hoặc phạm tội có tổ chức; chứng cứ để xác định trách nhiệm dân sự của bị can, bị cáo và những vấn đề khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Phối hợp thực hiện trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 245 và điểm d khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Khi có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì Viện kiểm sát, Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

[13] Đối chiếu vào vụ án này thấy: Tại giai đoạn điều tra số người bị thiệt hại, số tiền bị thiệt hại không phải dừng lại ở con số 11 người với 4.543.048.000 đồng người như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã xác định nhưng chưa được cấp sơ thẩm làm rõ (bút lục số 8776). Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã chưa làm rõ các chứng cứ để xác định trách nhiệm dân sự của bị can, bị cáo theo quy định của pháp luật; đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng; xác định chưa đầy đủ người bị thiệt hại khi họ đã có đơn yêu cầu, tách phần dân sự không

đúng quy định của pháp luật ... dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã không thực hiện Trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các vi phạm trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được.

[14] Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, có thêm rất nhiều người bị thiệt hại trong vụ án có đơn đề nghị xem xét giải quyết thiệt hại của mình do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[15] Do vậy, chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 06-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn để điều tra lại theo thủ tục chung. Đối với nội dung kháng cáo của các bị cáo Lưu Quốc N, Tống Thị Hồng T, Đàm Diệu P sẽ được xem xét, giải quyết khi điều tra lại hoặc xét xử lại.

[16] Xét thấy, rất nhiều các bị cáo tại thời điểm xét xử phúc thẩm đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình khi được áp dụng biện pháp Bảo lãnh hoặc Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Điều đó đã gây không ít khó khăn cho việc xét xử vụ án. Nên khi điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng cần thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo đó để đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử được nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[18] Về án phí: Do hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 06-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn để điều tra lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn để điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lưu Quốc N, Tống Thị Hồng T, Đàm Diệu P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L, ông Cao Văn D, bà

Nguyễn Thị Hồng T, ông Nguyễn Thế V, ông Vũ Huy T, ông Lê Hữu K, ông Kim Ngọc S, ông Vũ Xuân B, bà Vũ Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC04, PC06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- TANDKV1 - Lạng Sơn;
- VKSNDKV1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADSKV1 - Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGT khác;
-;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; HCTP; GDKT,TT&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa